

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày 23-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y

Ông Lê Văn Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Liễu Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Trọng N, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang (Nay là tỉnh Đồng Tháp).

Số căn cước công dân: 082098004xxx, cấp ngày 21/x/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C2.

Nơi cư trú: Số nhà E, Tổ C, ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là Số nhà E, Tổ C, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang); nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N1 và bà Nguyễn Thị G; chưa có vợ con; tiền án không, tiền sự không; bị bắt, tạm giữ ngày 14/5/2025, tạm giam ngày 17/5/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1982 (Có mặt).

Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lưu Văn L1, sinh năm 1965 (Vắng mặt).

Trú tại: Số I, T, Khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Trú tại: Số C, ấp M, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.
3. Anh Trần Công H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp M, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.
4. Anh Tôn Hoàng Duy K, sinh năm 2003 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp M, xã Hội Cư, tỉnh Đồng Tháp.
5. Anh Nguyễn Văn L2, sinh năm 2001 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.
6. Chị Nguyễn Thị Trúc L3, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.
7. Anh Đặng Trọng N2, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp N, xã H, tỉnh Tây Ninh.
8. Anh Phan Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.
9. Chị Võ Thị Kim H1, sinh năm 2006 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh.
10. Ông Trần Văn N1, sinh năm 1966 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.
11. Chị Bùi Thị Thúy A, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp L, xã V, tỉnh Đồng Tháp.
12. Anh Nguyễn Sĩ L4, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp.
13. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1980 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp.
14. Anh Âu Văn C, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp E, xã M, tỉnh Tây Ninh.
15. Chị Trần Ngọc N3, sinh năm 1990 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp.
16. Anh Lê Trần Tuấn K1, sinh năm 2002 (Vắng mặt).
Trú tại: Ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.
17. Anh Nguyễn Hoàng Xuân V, sinh năm 1994 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 08 giờ ngày 08/5/2025, Trần Trọng N nảy sinh ý định đi vòng vòng các tuyến đường thuộc địa bàn xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã B, tỉnh Đồng Tháp) để tìm tài sản lấy trộm. N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62T1-046.21 đi ngang nhà của chị Huỳnh Thị L tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp), nhà không có người trông coi nên N dừng xe bên ngoài rồi đột nhập vào nhà từ cửa sau. Do cánh cửa nhà sau bị gài chốt từ bên trong nên N mang bao tay, đưa 02 tay qua khe hở giữa nền nhà và mép cửa rồi giật mạnh làm cong chốt, mở được cửa. Khi vào được bên trong nhà, N lục soát các phòng ngủ. Khi lục soát đến hộc tủ bằng cây ở đầu giường phòng của chị L, do tủ bị khóa nên N đi đến bếp lấy 01 con dao cạy tủ, lấy được 01 túi nilon màu đỏ. Nghĩa kiểm tra bên trong túi có 01 bóp nhựa màu đỏ và 01 bóp nhựa màu đen. Bên trong bóp nhựa màu đỏ có số tiền 70.500.000 đồng (Gồm 141 tờ polymer mệnh giá 500.000 đồng) và 01 túi nilon màu đen có nữ trang gồm: 01 chiếc lắc lớn, 01 chiếc lắc nhỏ, 01 sợi dây chuyền có mặt hình trái khóm, 02 chiếc nhẫn có hạt, 01 chiếc bông tai bị gãy, tất cả đều bằng vàng 18 kara. Bên trong bóp nhựa màu đen có số tiền 800.000 đồng (gồm 01 tờ polymer mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ polymer mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ polymer mệnh giá 100.000 đồng). N lấy tất cả tiền và vàng bỏ vào túi quần rồi đi xuống nhà sau để lại con dao, đi ra đường cũ, lấy xe tàu thoát.

Sau khi trộm được tài sản, N đi đến tiệm vàng V1 do ông Lưu Văn L1 làm chủ bán 01 chiếc lắc lớn được số tiền 22.753.000 đồng; N đi đến tiệm vàng V2 do anh Nguyễn Hải Đ làm chủ bán số nữ trang còn lại (01 sợi dây chuyền có mặt hình trái khóm, 01 chiếc lắc nhỏ, 02 chiếc nhẫn có hạt, 01 chiếc bông tai bị gãy) được số tiền 37.100.000 đồng.

Số tiền do trộm cắp mà có, N sử dụng: Chuộc lại điện thoại Oppo Reno tại tiệm cầm đồ “Thiên Ân mobile” của anh Trần Công H số tiền 4.000.000 đồng; Trả cho anh Tôn Hoàng Duy K số tiền 10.000.000 đồng, trả cho anh Nguyễn Văn L2 số tiền 2.000.000 đồng, trả cho chị Nguyễn Thị Trúc L3 số tiền 2.800.000 đồng; Cho anh Đặng Trọng N2 mượn số tiền 1.000.000 đồng, cho anh Phan Văn T mượn 9.000.000 đồng; Cho chị Võ Thị Kim H1 số tiền 10.000.000 đồng, cho cha ruột là ông Trần Văn N1 số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân và nạp tiền chơi đánh bạc qua mạng.

Kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 11/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: “01 dây chuyền có mặt hình trái khóm có trọng lượng 03 chỉ vàng 18K có giá trị 18.000.000 đồng; 01 chiếc lắc nhỏ có trọng lượng 01 chỉ vàng 18K có giá trị 6.000.000 đồng; 01 chiếc lắc lớn có trọng lượng 02 chỉ vàng 18K có giá trị 12.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 0,7 chỉ vàng 18K có giá trị 4.200.000 đồng; 01 chiếc nhẫn có trọng lượng 0,3 chỉ vàng 18K có giá trị 1.800.000 đồng; 01 bông tai bị gãy có trọng lượng 0,2 chỉ vàng 18K có giá

trị 1.200.000 đồng. Cơ quan điều tra trưng cầu định giá lại chiếc lắc lớn với trọng lượng 3,73 chỉ. Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Tháp kết luận: “01 chiếc lắc lớn có trọng lượng 3.73 chỉ (tài sản không thu hồi được) có giá trị 22.380.000 đồng”.

Như vậy, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm: Tiền mặt là 71.300.000 đồng và giá trị vàng là 53.580.000 đồng, tổng cộng là 124.880.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Đối với hành vi đánh bạc: Do muốn chơi đánh bạc trên mạng internet, từ tháng 5/2024, N2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 12 5G, số IMEI 1: 867650077362618, số IMEI 2: 867650077362600 có kết nối mạng internet tạo 02 tài khoản chơi đánh bạc trên 02 trang web và sử dụng tài khoản ngân hàng T1, số tài khoản 19073383418011 tên Trần Trọng N để nạp/rút tiền chơi đánh bạc. N truy cập vào trang TK88.com tạo tài khoản: Nxxjoker388, mật khẩu: Nxx@998 và truy cập vào trang Jun88.com, tạo tài khoản: nxx998, mật khẩu nxx@998 để chơi đánh bạc. Sau khi đăng nhập vào tài khoản sẽ có nhiều trò chơi cá cược gồm: bắn cá, thể thao, đá gà, game bài... nhưng N chỉ chơi đánh bài, thể loại trò chơi là sexy (Là hình thức chơi đánh bài đếm nút, lớn nút thì thắng, 09 nút lớn nhất). Khi đăng nhập vào trò chơi thì ở góc trên bên trái màn hình hiển thị tên tài khoản và số điểm hiện có, giữa màn hình hiển thị các mức đặt cược là 10, 50, 100, 200, 500, 1k (Quy ước 1 điểm tương đương 1.000 đồng) cho người chơi đặt cược, thời gian chờ cho mỗi lượt đặt cược là 20 giây, sau đó hệ thống tự động chia 03 lá bài. Khi người chơi đặt cược thì tài khoản sẽ bị trừ tiền ngay, khi có kết quả thắng thua, nếu thua thì tài khoản vẫn giữ nguyên (do đã bị trừ trước đó), nếu thắng thì tài khoản sẽ cộng tương ứng với số điểm thắng cược.

Qua trích xuất lịch sử trò chơi từ ngày 07/5/2025 đến ngày 11/5/2025, N chơi đánh bạc trên trang Jun88.com, tài khoản: nxx998, mật khẩu nxx@998 là 780 giao dịch cá cược, giao dịch có số tiền đặt cược lớn nhất là 500 điểm tương đương 500.000 đồng, thấp nhất là 1 điểm tương đương 1.000 đồng. Tổng số tiền chơi đánh bạc là 316.293.000 đồng (Ba trăm mười sáu triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng), thu lợi bất chính 400.000 đồng. Ngoài ra, N còn thừa nhận chơi đánh bạc trên trang TK88.com, tài khoản: Nxxjoker388, mật khẩu: Nxx@998. Qua trích xuất dữ liệu từ ngày 25/02/2025 đến ngày 08/5/2025, có 184 giao dịch nạp tiền vào tài khoản chơi đánh bạc với tổng số tiền là 1.152.752.000 (Một tỷ một trăm năm mươi hai triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn) đồng và 30 giao dịch rút tiền với số tiền 670.602.000 (Sáu trăm bảy mươi triệu sáu trăm lẻ hai nghìn) đồng, tuy nhiên qua giám định dữ liệu không còn lịch sử chơi đánh bạc. Qua đối chiếu số tiền từng lần nạp tiền chơi đánh bạc và rút ra sau mỗi lần thắng bạc thì N thu lợi bất chính 217.868.000 đồng.

Tại công văn số 1502/SKH&CN-CDS ngày 22/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đ xác định: TK88.com và Jun88.com là trang web hoạt động dưới tên miền quốc tế ở nước ngoài và do tổ chức quốc tế quản lý, lưu trữ thông tin về dữ liệu tên miền.

Kết luận giám định số 602/KL-KTHS ngày 18/6/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ đối với điện thoại di động hiệu OPPO Reno 12 5G, màu xanh của bị cáo Trần Trọng N kết luận: “Tìm kiếm và trích xuất thông tin tài khoản NxxJoker 388, nxx998 trên trang web TK88 (<https://www.tk88.com/home/index.html>) và trang web Jun88 (<https://www.jun8827.mobi>), kết quả như sau: Tài khoản: Nxxjoker388, mật khẩu: Nxx@998 đăng nhập trang web TK88 tìm thấy dữ liệu: thông tin tài khoản, lịch sử nạp và rút tiền. Chi tiết thể hiện trong tập tin “602KL18625.rar” kèm theo; Tài khoản: nxx998, mật khẩu: nxx@998 đăng nhập trang web Jun88 tìm thấy dữ liệu: thông tin tài khoản, lịch sử trò chơi, lịch sử nạp và rút tiền. Chi tiết thể hiện trong tập tin “602KL18625.rar” kèm theo”. Kết luận giám định số 2603/KL-KHTS ngày 11/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ từ điện thoại di động hiệu OPPO Reno 12F 5G của N: “Tìm thấy 2213 dữ liệu truy cập web của trình duyệt Google Chrome.” Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã in kết quả giám định là lịch sử truy cập web, lịch sử chơi đánh bạc, lịch sử nạp/rút tiền trên 02 tài khoản, lập bảng kê và cho bị cáo Trần Trọng N xác nhận.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSKV3 ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Trọng N về “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Trọng Nghĩa phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội đánh bạc”. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s, r khoản 1 Điều 51, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, c khoản 2 Điều 321, Điều 32, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo Trần Trọng N từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội đánh bạc; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 của Bộ luật Dân sự, buộc ông Trần Văn N1 nộp lại số tiền 7.000.000 đồng trả cho bị hại, số tiền còn lại 70.500.000 đồng buộc bị cáo N bồi thường cho bị hại; Buộc bị cáo N nộp số tiền thu lợi bất chính là 218.268.000 đồng; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với xe mô tô và điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy các vật chứng là quần, áo, bao tay của bị cáo giao nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trọng N khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang (Nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Tháp), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về các bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 11/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang và kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Tháp. Kiểm sát viên cũng không có ý kiến gì về các bản kết luận định giá nêu trên. Việc định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự được thực hiện theo đúng quy định của tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp), Trần Trọng N đã lén lút đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị L trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 124.880.000 đồng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2025 đến ngày 11/5/2025, Trần Trọng N đánh bạc qua mạng internet với tổng số tiền đánh bạc là 1.469.045.000 đồng, thu lợi bất chính 218.268.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Trần Trọng Nghĩa phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội đánh bạc” như nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, gây tâm lý hoang mang cho nhiều người. Với hành vi dùng mạng Internet đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm vì không gian mạng rất rộng, thiếu sự kiểm soát của Nhà nước, bị cáo thực hiện hành vi này với tốc độ nhanh, quy mô và số tiền đánh bạc nhiều, ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội, cũng như bản thân người chơi bạc và gia đình người chơi đánh bạc. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Về mặt ý thức chủ quan, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác và hành vi đánh bạc nhằm vụ lợi cá nhân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng các chế tài của pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình điều tra, bị cáo N còn tự thú, khai báo hành vi phạm tội của bị cáo đối với tội đánh bạc chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 để xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Công H nhận số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo chuộc lại điện thoại; Chị Nguyễn Thị Trúc L3 nhận số tiền 2.800.000 đồng do bị cáo trả nợ; Ông Trần Văn N1 nhận số tiền 12.000.000 đồng do bị cáo cho, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần buộc anh Trần Công H nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để trả cho bị hại L, buộc chị Nguyễn Thị Trúc L3 nộp lại số tiền 2.800.000 đồng để trả lại cho bị hại L. Đối với ông Trần Văn N1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng để trả cho bị hại nên cần buộc ông N1 nộp tiếp số tiền 7.000.000 đồng để trả cho bị hại L. Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 114.500.000 đồng, chị L đã nhận lại số tiền 37.000.000 đồng, chị L yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền còn lại. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường cho bị hại Lo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Trần Trọng N phải nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 217.868.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát số 62T1-046.21, hiệu Suzuki loại Hayate, màu đen, số khung EFB-0xx5253, số máy F4E4-11xx93, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, có chủ sở hữu là ông ông Âu Văn L5 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe), ông L5 đã cho xe cho con ruột tên Âu Văn C, anh C đã bán xe và không có yêu cầu, thắc mắc gì đối với xe trên. Chị Trần Ngọc N3 là chị ruột của bị cáo N, mua xe và quản lý, sử dụng nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2024, chị N3 cho xe cho bị cáo N, chị N3 không có yêu cầu gì đối với xe. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở xác định xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát số 62T1-046.21 là của bị cáo N. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 12F 5G, màu xanh số IMEI 1: 867650077362618, số IMEI 2: 867650077362600, bị cáo N sử dụng làm

công cụ thực hiện hành vi đánh bạc qua mạng internet nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu huỷ: 01 đôi dép quai ngang màu xám đen, 01 đôi bao tay màu xanh trắng, 01 cái nón kết lõi trai màu đen, 01 cái quần dài bằng vải thun có viền màu đỏ; Tiếp tục lưu trữ kèm hồ sơ vụ án 04 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera vào ngày 08/5/2025 ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản và quá trình bị cáo N tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[10] Đối với anh Nguyễn Hải Đ và ông Lưu Văn L1 mua vàng nhưng không biết vàng do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ. Đối với anh Trần Công H, anh Tôn Hoàng Duy K, anh Nguyễn Văn L2, chị Nguyễn Thị Trúc L3, anh Đặng Trọng N2, anh Phan Văn T, chị Võ Thị Kim H1, ông Trần Văn N1 được bị cáo N trả nợ, cho tiền, cho mượn tiền nhưng những người này không biết tiền do bị cáo N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với các tài khoản đối ứng nạp tiền đánh bạc cho bị cáo N trên trang web TK88.com và Jun88.com, các chủ tài khoản gồm: Anh Nguyễn Hoàng Xuân V, chị Lương Thị N4, anh Trần Đ1 nhưng những người này khai không quen biết bị cáo Trần Trọng N, không tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc qua mạng, cơ quan điều tra không chứng minh được nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Đối với các chủ tài khoản còn lại cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[12] Xét ý kiến của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Nghĩa phạm “Tội trộm cắp tài sản” và “Tội đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, c khoản 2 Điều 321, Điều 38, Điều 50, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

1. Xử phạt bị cáo Trần Trọng N 02 (Hai) năm 9 (Chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 03 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 06 (Sáu) năm 3 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 14 tháng 5 năm 2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Trọng N bồi thường cho bị hại chị Huỳnh Thị L số tiền là 63.700.000.000 đồng.

Buộc anh Trần Công H nộp lại số tiền là 4.000.000 đồng để trả lại cho bị hại Huỳnh Thị L.

Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L3 nộp lại số tiền là 2.800.000 đồng để trả lại cho bị hại Huỳnh Thị L.

Buộc ông Trần Văn N1 nộp lại số tiền là 7.000.000 đồng để trả cho bị hại Huỳnh Thị L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát số 62T1-046.21, hiệu Suzuki loại Hayate, màu đen, số khung EFB-0xx5253, số máy F4E4-11xx93 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 12F 5G, màu xanh số IMEI 1: 867650077362618, số IMEI 2: 867650077362600.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép quai ngang màu xám đen, 01 đôi bao tay màu xanh trắng, 01 cái nón kết lưỡi trai màu đen, 01 cái quần dài bằng vải thun có viền màu đỏ.

Tiếp tục lưu trữ kèm hồ sơ vụ án 04 đoạn video được trích xuất từ hệ thống camera vào ngày 08/5/2025 ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản và quá trình bị cáo N tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2025 và ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Trọng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 - Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQ.CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Hằng